

Số: 04/2020/QĐST - KDTM

Diễn Châu, ngày 09 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2020/TLST - KDTM ngày 07 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 02/12/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bành Trọng N - chức vụ: Trưởng phòng PGD Diễn Châu- Sacombank Chi nhánh Nghệ An *(theo giấy ủy quyền số 716/2019/GUQ-CNNA ngày 20 tháng 9 năm 2019).*

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1988 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1989.

Đều trú tại: xóm Chiến Thắng, xã D B, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị N đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombak) các khoản tiền nợ của Hợp đồng tín dụng

số LD1735900111 ngày 26/12/2017, thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 01LD1735900111 ngày 24/12/2018 tính đến ngày 02/12/2020 gồm: Tiền nợ gốc : 405.000.000 đồng (bốn trăm linh năm triệu đồng); tiền lãi suất trong hạn: 11.876.521 đồng (mười một triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi một đồng); tiền lãi quá hạn: 62.822.075 đồng (sáu mươi hai triệu tám trăm hai mươi hai ngàn không trăm bảy mươi lăm đồng). Tổng cộng :479.698.596 đồng (Bằng chữ : Bốn trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 02/12/2020 anh Trần Văn T và chị Phạm Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Trường hợp nếu anh Trần Văn T và chị Phạm Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng LD1735900111 ngày 26/12/2017, thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 01LD1735900111 ngày 24/12/2018 thì chị N, anh T đồng ý bàn giao tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thửa đất số 1897; tờ bản đồ số 4; diện tích 112.3 m² thuộc quyền sử dụng, sở hữu của anh Trần Văn T và chị Phạm Thị N.

Trường hợp số tiền thu từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thì anh Trần Văn T và chị Phạm Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

2.3. Về án phí:

- Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị N thỏa thuận chịu 11.593.972 đồng (mười một triệu năm trăm chín mươi ba ngàn chín trăm bảy mươi hai ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) số tiền tạm ứng án phí là 10.260.000 (mười triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0004903 ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diên Châu;
- Cơ quan T.H.A Diên Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Danh Hùng